

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 17- 8 -2021

V/v “ Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và ông Hoàng Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2021/HNGĐ - ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa 28/2021 ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1976

HKTT: Phố Tân D, thị trấn T (trước đây là xã M), huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Đăng T, sinh năm 1973

Chỗ ở hiện nay: Thôn x, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh T đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 11 năm 1996 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng anh, chị đoàn tụ hạnh phúc được khoảng hơn 10 năm, đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do khi hai vợ chồng mua nhà đất ra xã D để ở, vợ chồng có vay nợ, nên năm 2018 chị N phải đi lao động tại Ả Rập để có tiền giải quyết công nợ, đến khi về nước tình cảm vợ chồng nguội lạnh, anh T không còn cởi mở, trò chuyện,

quan tâm, chia sẻ với chị N, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị đã không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không đạt được, chị N đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Đăng T.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 người con chung tên là Lê Đăng Việt L, sinh năm 1997 và cháu Lê Đăng Việt A, sinh ngày 13/9/2009. Vợ chồng anh, chị ly hôn, cháu L đã trưởng thành, có sức khỏe, tự đi làm ổn định cuộc sống, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Việt A còn nhỏ, nguyện vọng của chị xin được nuôi bé, không yêu cầu anh T phải đóng góp nuôi con chung cùng chị. Nghề nghiệp của chị lao động tự do, thu nhập bình quân 5.000.000đ /tháng, chị xét thấy đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi dạy con.

Về tài sản và phần nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản bản ghi lời khai bị đơn là anh Lê Đăng T trình bày anh, chị đăng ký kết hôn năm 1996 tại UBND xã D. Từ khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến nay, tuy cuộc sống vợ chồng có đôi lúc cũng có mâu thuẫn nhỏ nhất hằng ngày, nhưng không có mâu thuẫn gì lớn, anh chưa bao giờ đánh đập hay làm gì tổn thương nghiêm trọng đến chị N, anh xét thấy vẫn còn tình cảm với chị N, nên không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh T trình bày, vợ chồng anh, chị có 02 người con chung như chị N trình bày là đúng, hiện nay cháu Lê Đăng Việt L, sinh năm 1997 đã trưởng thành, đã đi làm lo được cuộc sống, còn cháu Lê Đăng Việt A, sinh năm 2009, còn nhỏ, nên nếu phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con, không yêu cầu chị N phải đóng góp nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Nếu phải ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 208 của bộ luật tố tụng dân sự; Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị N. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị N ly hôn anh Lê Đăng T; Về con chung: Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đăng Việt A, anh T không phải đóng góp nuôi con chung; Về tài sản và nợ chung anh, chị không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].*Về tố tụng:* Anh Lê Đăng T đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù không có trở ngại khách quan

nào, nhưng anh cố tình không đến Tòa án, không có lý do; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị N và anh Lê Đăng T đăng ký kết hôn ngày 25/11/1996 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh, chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng anh, chị không tìm được tiếng nói chung trong gia đình, chưa thực sự quan tâm và chia sẻ với nhau, không có sự gắn kết vợ chồng, không ai quan tâm đến ai. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn, anh T trình bày còn thương yêu chị N, nhưng lại không tham gia phiên hòa giải để mặc cho Tòa án giải quyết, không có biện pháp để gắn kết tình cảm vợ chồng để mặc cho rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp. Căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị N.

[2]. *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung với nhau gồm Lê Đăng Việt L, sinh năm 1997 đã trưởng thành, tự đi làm lo được cuộc sống, còn cháu Lê Đăng Việt A, sinh năm 2009 còn nhỏ. Ly hôn, anh ,chị đều có nguyện vọng được nuôi cháu Việt A, anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng được nuôi con của anh, chị là chính đáng, nhưng hiện nay cháu Việt A đang còn nhỏ, nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Việt A. Vì vậy giao cháu Việt A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, anh T không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị N.

[3]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị N. Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Lê Đăng T.

Về con chung: Giao cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Việt A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị N.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2016/0001410 ngày 31 tháng 5 năm 2021 nay trừ vào án phí ly hôn, chị N đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố cho chị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRần Xuân Anh Hoàng Văn Ninh

Lê Thị Thủy

Nơi nhận:

- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Dân Quyền*
- *Thị hành án*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

